

Số: 2106 /QĐ-ĐHYD

Thừa Thiên Huế, ngày 18 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành chương trình khung
và kế hoạch đào tạo sau đại học năm học 2021-2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 26/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y khoa trực thuộc Đại học Huế thành Trường Đại học Y - Dược trực thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1636,1637/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 05 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành qui chế đào tạo chuyên khoa cấp I, II sau đại học;

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế Đào tạo Bác sĩ Nội trú;

Căn cứ Quyết định số 253/QĐ-ĐHH ngày 11/3/2015, Quyết định số 1019/QĐ-ĐHH ngày 19/9/2017 và Quyết định số 1695/QĐ-ĐHH ngày 20/12/2019 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 1088/QĐ-ĐHH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định quản lý các chương trình đào tạo có yếu tố nước ngoài tại Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-HĐĐH ngày 31/7/2020 của Hội đồng Đại học Huế ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Huế; Quyết định số 07/QĐ-HĐĐH ngày 19/01/2021 của Hội đồng Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 473/QĐ-ĐHYD ngày 01/3/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình khung và kế hoạch đào tạo các chuyên ngành Sau đại học năm học 2021-2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Trưởng phòng: Đào tạo sau đại học; Tổ chức, Hành chính, Thanh tra và Pháp chế; Kế hoạch, Tài chính và Cơ sở vật chất; Các Khoa/Bộ môn liên quan và các học viên sau đại học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.



GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC SAU ĐẠI HỌC

Chuyên ngành đào tạo: Tai - Mũi - Họng

Ngành đào tạo: Y học

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ (Định hướng nghiên cứu)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
A	PHẦN KIẾN THỨC CHUNG		6	4	2
1	KH.TH.501	Triết học	3	2	1
2	NN.AV.502	Tiếng Anh / tiếng Pháp	3	2	1
B	PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ, CHUYÊN NGÀNH				
	1. Cơ sở và hỗ trợ		20	14	6
	* Học phần bắt buộc				
1	YD.GP.503	Giải phẫu	3	2	1
2	YD.SL.504	Sinh lý	3	2	1
3	YD.PN.505	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	2	1
4	YD.RM.506	Răng Hàm Mặt	4	3	1
	* Học phần tự chọn (chọn 2 trong 5 môn)				
5	YD.DT.507	*Di truyền y học	3	2	1
6	YD.MD.508	Miễn dịch	3	2	1
7	YD.TK.509	Ngoại thần kinh	4	3	1
8	YD.GM.510	*Gây mê hồi sức	4	3	1
9	YD.SP.521	Phương pháp giảng dạy đại học (Sur phạm y học)	3	2	1
	2. Chuyên ngành		35	21	14
	* Học phần bắt buộc				
1	YD.TA.511	Bệnh lý tai	5	3	2
2	YD.MX.512	Bệnh lý mũi xoang	5	3	2
3	YD.TQ.513	Bệnh lý họng – thanh quản – thực quản	5	3	2
4	YD.CT.514	Chấn thương trong Tai Mũi Họng	5	3	2
5	YD.CN.515	Thăm dò chức năng trong Tai Mũi Họng	5	3	2
	* Học phần tự chọn (chọn 2 trong 4 môn)				
6	YD.KU.516	*Khối u trong Tai Mũi Họng	5	3	2
7	YD.CC.517	*Cấp cứu trong Tai Mũi Họng	5	3	2
8	YD.TH.518	Thanh thính học	5	3	2
9	YD.CĐ.519	Chăm sóc sức khỏe một số bệnh Tai Mũi Họng trong cộng đồng	5	3	2
C	LUẬN VĂN		12		
	TỔNG SỐ TÍN CHỈ		73		

(Ngoại ngữ học viên tự học)